

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN**

TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 39/2017/HSST

Ngày 29/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Chu Thị Thu Hằng

2. Ông: Đặng Hữu Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 06/6/1983.

HKTT: Thôn T, xã S, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc Kinh.

Con ông: Bùi Văn H và con bà: Trần Thị Đ (đã ly hôn).

Vợ; Con: Chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 5 tiền án:

- Tại bản án số 595/HSPT, ngày 27/12/1999 của TAND TP Hà Nội xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 điều 20 BLTTHS y bản án số 532/HSST ngày 09/11/1999 của TAND quận Đống Đa, TP Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 151, điểm h khoản 1 và khoản 3 điều 38; Điều 59, điều 60 Bộ luật hình sự và điều 82 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt Bùi Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

- Tại bản án số 19/HSST ngày 15/8/2001 của TAND huyện Chương Mỹ, Hà

Nội áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 69 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 27/HSST ngày 07/10/2003 của TAND huyện Chương Mỹ, Hà Nội áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 18/2006 ngày 21/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng khoản 1 điều 194; điểm c, e khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt là 90 (chín mươi) tháng tù.

- Tại bản án số 04/2014/HSST ngày 22/01/2014 của TAND huyện Quốc Oai, Hà Nội áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/5/2017, Bùi Văn T, sinh ngày 06/6/1983, có HKTT: Thôn T, xã H, huyện M, Hà Nội đến khu Công nghiệp Lương Sơn, thuộc Lương Sơn – Hòa Bình, T đi vào thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Lúc này trời nắng, Bùi Văn T vào quán nước của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 uống nước khoảng 1 tiếng T thanh toán tiền, do trời nắng T có xin chị H cho chiếc nón để đội, chị H đồng ý. Khi ra khỏi quán nước của H, T đi bộ theo đường bê tông liên thôn thuộc thôn P, xã H hướng đi vào UBND xã H. Đi được khoảng 200m T phát hiện bên tay trái hướng đi của T thấy nhà chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989, HKTT: Thôn P, xã H, huyện L, Hòa Bình xung quang có tường bao, cổng đi vào nhà không có cánh cổng có một chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, BKS: 28G1 – 181.96 để ngoài sân trước nhà đối diện cổng ra vào, cửa nhà đóng kín. Lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. T quan sát thấy chiếc xe mô tô để quay đầu vào trong còn đuôi xe quay ra hướng ngoài cổng, T đi vào chỗ chiếc xe mô tô thấy chiếc xe không khóa cổ, T chưa lấy chiếc xe mô tô

ngay mà đi ra trước cửa nhà vứt chiếc nón đang đội qua tường bao sang đất nhà bên cạnh rồi quay lại chỗ chiếc xe mô tô. Bùi Văn T quay đầu chiếc xe mô tô hướng ra phía ngoài cổng để dắt đi. Khi T đã quay đầu được chiếc xe và dắt đi thì từ trong nhà chị Q mở cửa sổ phát hiện T đang có hành vi trộm cắp. Khi phát hiện thấy T đang dắt chiếc xe của mình thì chị Q có hỏi T “anh làm gì thế”, T trả lời là “anh không làm gì”. Thấy vậy chị Q gọi người nhà, T liền bỏ lại chiếc xe mô tô và chạy ra hướng cổng và chạy theo hướng khu Công nghiệp. Chị Q hô hoán gọi mẹ chồng và có Trương Phương V, sinh năm 1998 cùng xóm chạy sang và lấy xe của chị Q đuổi theo T, V lái xe đến quán của chị H, có hỏi và kể với chị H là đang đi tìm kẻ trộm xe máy của chị Q, nhưng chị H trả lời là không thấy nên V quay xe đi tìm tiếp. Bùi Văn T chạy quay lại quán nước của chị H, T ngồi uống nước và nhờ chị H gọi hộ một xe taxi. Trong khi ngồi đợi taxi tại quán thì V đi xe máy đến. Chị H có nói nhỏ với V là gọi chị Q đến xem có đúng T là người trộm xe máy không. V quay về chờ chị Q đến quán của chị H, chị Q nhìn thấy T thì chị Q chỉ vào T và nói với T là người đã vào lấy trộm xe mô tô của chị thì phát hiện và T bỏ chạy. Ngay sau đó Tổ công tác Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đến làm việc, Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình và cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T về Công an huyện làm việc.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, BKS: 28G1 – 181.96; số khung 3903HY099609, số máy JA39E0099664 có giá trị 16.000.000đồng.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, BKS: 28G1 – 181.96; số khung 3903HY099609, số máy JA39E0099664. Cơ quan Công an huyện Lương Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Q

Bản cáo trạng số 38/KSĐT – SH ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 36 - 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

*Về trách nhiệm dân sự: Chị Q không có yêu cầu nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 26/5/2017, tại nhà chị Nguyễn Thị Q ở Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, BKS: 28G1 – 181.96 xe đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Q. Trị giá tài sản qua định giá là 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Bùi Văn T có 05 tiền án đều chưa được án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự vì vậy VKS truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử đều về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân và chịu khó lao động. Sau khi mãn hạn tù trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục phạm tội do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Thành khẩn khai báo; phạm tội chưa gây thiệt hại; Người bị hại có đơn xin giảm mức án, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, g khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét mức hình phạt cho bị cáo .

* Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, BKS: 28G1 – 181.96, số khung 3903HY099609, số máy JA39E0099664. đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Q. Nên không đề cập.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Q không yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập.

* Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 điều 46 và điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- CA huyện Lương Sơn
- Sở tư pháp
- THAHS, DS
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Mai

Nơi nhân

- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *Sở t- pháp*
- *VKSND huyện*
- *Công an huyện*
- *Thi hành án HS, DS*
- *Bị cáo, ng- ời bị hại.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- L - u HS

